

QUY ĐỊNH

**về Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo
của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

- Căn cứ Điều lệ Đảng, Quy định thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Kết luận số 121-KL/TW, ngày 24/01/2025 và Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII;
- Căn cứ Quy định số 368-QĐ/TW, ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị quy định về Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và tình hình thực tiễn tỉnh Lâm Đồng;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, như sau:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về phạm vi, đối tượng, mục đích, yêu cầu, quan điểm, nguyên tắc và nội dung ban hành Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.
2. Quy định này áp dụng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Nhằm xác định vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị, là cơ sở để thực hiện đồng bộ, thống nhất công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; là căn cứ quan trọng để xem xét việc xếp lương và phụ cấp đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.
2. Làm cơ sở để các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, các xã, phường, đặc khu trực thuộc Tỉnh ủy cụ thể hoá, xây dựng danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo thuộc thẩm quyền quản lý.
3. Bảo đảm yêu cầu xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; sự thống nhất, tổng thể, đồng bộ, liên thông giữa các chức danh, chức vụ trong hệ thống chính trị; phù hợp tiêu chuẩn chức danh, chức vụ, vị

trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị, các xã, phường, đặc khu. Xác định chức danh, nhóm chức danh, chức vụ phải căn cứ vị trí, vai trò, cơ cấu tổ chức của từng cơ quan, đơn vị, các xã, phường, đặc khu trong hệ thống chính trị.

4. Bảo đảm tính khoa học, thực tiễn, công bằng, minh bạch, khách quan, dễ thực hiện và sự kế thừa ổn định; tiến hành thận trọng, kỹ lưỡng. Xem xét, điều chỉnh một số chức danh, chức vụ chưa hợp lý. Khắc phục những hạn chế, bất cập trong công tác cán bộ.

Điều 3. Quan điểm, nguyên tắc

1. Bảo đảm thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định; phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

2. Việc sắp xếp các chức danh, chức vụ lãnh đạo phải theo nguyên tắc cấp trưởng, cấp trên trực tiếp xếp theo nhóm, bậc chức vụ nào thì cấp phó, cấp dưới trực tiếp xếp theo nhóm, bậc tương ứng. Chỉ xem xét, sắp xếp đưa vào Danh mục các chức danh, chức vụ lãnh đạo chuyên trách, không sắp xếp các chức danh kiêm nhiệm. Một người đảm nhiệm nhiều chức vụ thì lấy chức vụ cao nhất để xác định vị trí công tác.

3. Chức danh, chức vụ được xác định là tương đương khi được xếp cùng nhóm, cùng bậc, cùng hệ số phụ cấp, cùng đối tượng quản lý. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 4. Nội dung

Ban hành Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị gồm 4 nhóm:

Nhóm I: các chức danh, chức vụ lãnh đạo thuộc diện Bộ Chính trị quản lý.

Nhóm II: các chức danh, chức vụ lãnh đạo thuộc diện Ban Bí thư quản lý.

Nhóm III: khung chức danh, chức vụ lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Nhóm IV: khung chức danh, chức vụ lãnh đạo thuộc diện quản lý của các cơ quan, đơn vị, các xã, phường, đặc khu.

(Danh mục kèm theo)

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các quy định có liên quan, các cơ quan, đơn vị, các xã, phường, đặc khu rà soát, kịp thời điều chỉnh, bổ sung chức danh, chức vụ theo phân cấp quản lý; sửa đổi, hoàn thiện hệ thống các văn

bản có liên quan, bảo đảm phù hợp với các quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Trung ương.

Đối với các chức danh, chức vụ có bậc thấp hơn chức danh, chức vụ quy định trong Danh mục thì các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, các xã, phường, đặc khu tiếp tục cụ thể hoá theo thẩm quyền, bảo đảm đúng nguyên tắc, đồng bộ, thống nhất với quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tính chất, đặc điểm, quy mô, loại hình của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp để cụ thể hoá, ban hành khung quy định làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị, các xã, phường, đặc khu cụ thể hoá theo thẩm quyền phù hợp với tình hình thực tiễn, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với các quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Trung ương.

3. Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh chỉ đạo xây dựng Danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý, chỉ huy trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân bảo đảm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của lực lượng vũ trang; đồng bộ, thống nhất với chức danh, chức vụ lãnh đạo trong hệ thống chính trị.

4. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy định này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực từ ngày ký, thay thế các Quy định trước đây về Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở và thống nhất áp dụng trong toàn tỉnh.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để xem xét điều chỉnh, giải quyết cho phù hợp. *Buh*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tổ chức Trung ương,
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Vụ III, Ban Tổ chức Trung ương,
- Vụ VII, Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Trường Chính trị, Báo và PTTH tỉnh,
- Các sở, ban, ngành của tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các xã, phường, đặc khu,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH.

(báo cáo)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Đặng Hồng Sỹ



TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

**DANH MỤC VỊ TRÍ CHỨC DANH, NHÓM CHỨC DANH, CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO
CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TỪ TỈNH ĐẾN CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG**

(Kèm theo Quy định số **323**-QĐ/TU, ngày **20** / 12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Nhóm	Bậc	Chức danh, chức vụ	Ghi chú
I	Nhóm I: Các chức danh, chức vụ lãnh đạo thuộc diện Bộ Chính trị quản lý	1	- Ủy viên Trung ương Đảng chính thức; - Ủy viên Trung ương Đảng dự khuyết đang đảm nhiệm vị trí công tác nào thì được xác định vị trí thứ bậc và hưởng các chế độ, chính sách theo chức vụ đang công tác; - Bí thư Tỉnh ủy.	Thuộc Nhóm II, Bậc 1, Quy định số 368- QĐ/TW, ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị
II	Nhóm II: Các chức danh, chức vụ lãnh đạo thuộc diện Ban Bí thư quản lý	1	- Phó Bí thư Tỉnh ủy; - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	Thuộc Nhóm III, Bậc 1, Quy định số 368- QĐ/TW, ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị
		2	Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.	Thuộc Nhóm III, Bậc 2, Quy định số 368- QĐ/TW, ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị

STT	Nhóm	Bậc	Chức danh, chức vụ	Ghi chú
III	Nhóm III: Khung chức danh, chức vụ lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý	1	- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; - Phó Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh.	Thuộc Nhóm IV, Bậc 2, Quy định số 368-QĐ/TW, ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị
		2	- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; - Cấp trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy; - Cấp trưởng cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; - Cấp trưởng các ban chuyên môn của hội đồng nhân dân, chánh văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân tỉnh; - Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là trưởng tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.	Thuộc Nhóm IV, Bậc 4, Quy định số 368-QĐ/TW, ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị
		3	Thư ký đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng; Bí thư Tỉnh ủy.	Thuộc Nhóm IV, Bậc 5, Quy định số 368-QĐ/TW, ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị
		4	- Cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy; - Cấp phó cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; - Cấp phó các ban chuyên môn của hội đồng nhân dân, phó chánh văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân tỉnh; - Phó bí thư đảng ủy chuyên trách Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (không là ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh); - Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (không là trưởng tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh), cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; - Đại biểu Quốc hội chuyên trách ở tỉnh; Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; - Cấp trưởng các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh; - Bí thư đảng ủy xã, phường, đặc khu.	Thuộc Nhóm IV, Bậc 6, Quy định số 368-QĐ/TW, ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị
		5	- Ủy viên Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chuyên trách; - Phó bí thư đảng ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; - Chánh văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh.	Thuộc Nhóm IV, Bậc 7, Quy định số 368-QĐ/TW, ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị

STT	Nhóm	Bậc	Chức danh, chức vụ	Ghi chú
IV	Nhóm IV: Khung chức danh, chức vụ lãnh đạo thuộc diện quản lý của các cơ quan, đơn vị, các xã, phường, đặc khu trực thuộc Tỉnh ủy	1	- Cấp trưởng phòng thuộc các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy; - Cấp trưởng phòng thuộc cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; - Cấp trưởng phòng thuộc văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; - Cấp trưởng (phòng, ban), cấp trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; - Cấp trưởng cơ quan khu vực thuộc tỉnh; - Ủy viên ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; - Cấp phó các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh; - Ủy viên ban thường vụ chuyên trách Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; - Ủy viên ban thường vụ đảng ủy, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; - Cấp trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, đặc khu (không phải là ủy viên ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu); - Phó trưởng ban tiếp công dân tỉnh; - Phó chánh văn phòng chuyên trách văn phòng nông thôn mới; - Phó giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.	Thuộc Nhóm IV, Bậc 8, Quy định số 368- QĐ/TW, ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị
		2	- Ủy viên ban chấp hành chuyên trách Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy ủy ban nhân dân tỉnh; - Ủy viên ban chấp hành đảng bộ xã, phường, đặc khu (công tác trong hệ thống chính trị); - Cấp trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp thuộc đảng ủy xã, phường, đặc khu (không phải là ủy viên ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu); - Cấp trưởng cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; - Cấp trưởng các ban chuyên môn của hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu; - Phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, đặc khu.	Thuộc Nhóm IV, Bậc 9, Quy định số 368- QĐ/TW, ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị

STT	Nhóm	Bậc	Chức danh, chức vụ	Ghi chú
IV	Nhóm IV: Khung chức danh, chức vụ lãnh đạo thuộc diện quản lý của các cơ quan, đơn vị, các xã, phường, đặc khu trực thuộc Tỉnh ủy	3	- Cấp phó trưởng phòng thuộc các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy; - Cấp phó trưởng phòng thuộc cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; - Cấp phó trưởng phòng thuộc văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân tỉnh; - Cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc, bí thư Đoàn Thanh niên thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (không là ủy viên ban chấp hành đảng bộ); - Cấp phó (phòng, ban), cấp phó đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; - Ủy viên ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh (chuyên trách); - Cấp phó cơ quan khu vực thuộc tỉnh; - Phó chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (không là trưởng tổ chức chính trị - xã hội cấp xã), cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội xã, phường, đặc khu (chuyên trách); - Cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp thuộc đảng ủy xã, phường, đặc khu (không phải là ủy viên ban chấp hành Đảng bộ); - Cấp phó cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; - Cấp phó các ban chuyên môn của hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu.	Thuộc Nhóm IV, Bậc 10, Quy định số 368-QĐ/TW, ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị
		4	- Phó bí thư Đoàn Thanh niên các cơ quan Đảng tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; - Ủy viên Ủy ban Kiểm tra chuyên trách thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và Đảng ủy các xã, phường, đặc khu; - Trưởng các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc các xã, phường, đặc khu.	

Ghi chú: Một người đảm nhiệm nhiều chức vụ thì lấy chức vụ cao nhất để xác định chức danh lãnh đạo